

Một số vấn đề xã hội cần quan tâm trong việc thực hiện Quyết định 176/HĐBT ở Hà Nội

TRẦN VĂN TIẾN*

1- Một vài nét về thực hiện quyết định 176/HĐBT ở Hà Nội

Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả nước. Số lượng xí nghiệp quốc doanh (cả trung ương lẫn địa phương) trên địa bàn Thủ đô đến đầu năm 1991 là 1.119 đơn vị với tổng số lao động gần 350.000 người. Cơ chế quan liêu bao cấp trước đây đã thu hút vào các xí nghiệp quốc doanh một lực lượng lao động qua với nhu cầu cần thiết, tạo ra sự mất cân đối giữa lực lượng lao động (thừa về số lượng, yếu về chất lượng) và khả năng máy móc thiết bị (già cỗi, lạc hậu) Hậu quả không thể tránh khỏi của nền sản xuất tự cấp, tự túc - cấp phát và giao nộp sản phẩm là chất lượng hàng hóa kém, giá thành cao. Trong khi đó hàng ngoại do mở rộng giao lưu quốc tế tràn vào ngày càng nhiều với chất lượng thường tốt hơn, giá cả mà người tiêu dùng dễ chấp nhận hơn. Kết quả là hàng hóa của các xí nghiệp quốc doanh không tiêu thụ được, sản xuất buộc phải cầm chừng hoặc đình đốn. Tính đến nay giá trị sản phẩm tồn kho trong các xí nghiệp quốc doanh địa phương lên tới 33 tỷ đồng, trong đó riêng Sở Công nghiệp Hà Nội là 25 tỷ

Qua khảo sát thực tế cho thấy: ở Hà Nội số lao động dư thừa đã phát sinh từ cuối năm 1988 đầu năm 1989 là:

- Tháng 3-1989 số lao động dôi dư ở khu vực sản xuất vật chất là 11,6% (khoảng 4 vạn người);
- Cuối tháng 6-1989 ở mức cao nhất là 22,16% (khoảng hơn 7 vạn người).

Ngày 9 - 10 - 1989, Quyết định 176/HĐBT ra đời tạo điều kiện để các xí nghiệp sắp xếp tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với cơ chế mới. Tính đến hết tháng 12-1990 toàn thành phố đã xét duyệt xong 543 đơn vị bằng 47,7% tổng số xí nghiệp kinh tế quốc doanh (trung ương: 194 đơn vị, địa phương: 340).

Tổng số lao động: 230.953 người, trong đó có 112.579 nữ, chiếm 48,7%

+ Có nhu cầu sử dụng là: 169.449 người bằng 73,4% trong đó có 81.685 nữ;

+ Không có nhu cầu sử dụng: 61,504 người bằng 26,6% trong đó có 30,944 nữ.

Giải quyết theo các chính sách:

- Về hưu trí: 9.777 người chiếm 4,2%
- Về một sức: 5.072 người chiếm 2,2%;
- Thôi việc hưởng trợ cấp 1 lần: 46.604 người chiếm 20,8% trong đó có 22.027 nữ (đã giải quyết 40.035 người).

Mức trợ cấp bình quân cho 1 người thôi việc là 420 000 đồng, mức thấp nhất 67.500 đồng cao nhất 1.217 000 đồng

Về chất lượng số người thôi việc: tỷ lệ nữ là 47,3% hầu hết là lao động tay nghề thấp.

Bậc thợ bình quân: 3,1; công nhân bậc cao từ bậc 5 đến bậc 7 chiếm 7,3% Tuổi đời bình quân: 32 tuổi. Thời gian công tác bình quân: 13,5 năm:

Qua điều tra 15.119 người và báo cáo của 252 đơn vị cho thấy tình hình việc làm, đời sống của những người đã rời khỏi khu vực kinh tế quốc doanh.

+ Về việc làm:

*. Chuyên viên. Liên đoàn lao động Thành phố Hà Nội. Thư ký đề tài nghiên cứu công nhân Thủ đô 990-19191

- 22% chuyển sang sản xuất nông nghiệp;
- 20,5% sản xuất tiểu thủ công nghiệp;
- 50,1% kinh doanh, buôn bán, dịch vụ;
- 7,4% chưa có việc làm.
- + Về thu nhập so với khi lao động ở xí nghiệp:
 - 61,8% có thu nhập cao hơn;
 - 24,1% có thu nhập như ở xí nghiệp
 - 14,1% có thu nhập thấp hơn.

2 - Một số vấn đề xã hội cần quan tâm trong việc thực hiện Quyết định 176/HĐBT

Qua một vài con số trong việc thực hiện Quyết định 176/BĐBT, chúng ta có thể thấy số công nhân, lao động được đưa ra khỏi khu vực kinh tế quốc doanh là khá lớn và 50% số này chuyển sang kinh doanh, buôn bán, dịch vụ... Phải chăng đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng vỉa hè bị lấn chiếm trái phép mà Quyết định 07 của thành phố, Quyết định 135/HĐBT cũng không đẩy lùi được cuộc "tấn công" vỉa hè ngày một quy mô của đội quân "thương nghiệp-dịch vụ" tư nhân? Thực hiện Quyết định 176/HĐBT ở thành phố, chúng ta chỉ thấy những con số "đưa" người lao động ra khỏi dây chuyền sản xuất, ra khỏi công trường, xí nghiệp, mà không thấy nói đến vấn đề đào tạo lại nghề cho người lao động khi tuổi đời trung bình của số người này là 32. Qua khảo sát thực tế ở gần 30 đơn vị, chỉ có một vài đơn vị giải quyết được một số lao động dôi dư ra làm dịch vụ và lao động phổ thông đơn giản. Hầu hết các đơn vị không tổ chức đào tạo lại nghề cho công nhân, vì muốn thực hiện được việc đào tạo lại nghề cho công nhân đòi hỏi phải có 2 khoản kinh phí:

1 Kinh phí đào tạo nghề mới cho công nhân;

2- Vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, mở rộng mặt hàng - thành lập dây chuyền sản xuất mới. Các xí nghiệp không đủ kinh phí để làm, bản thân một số công nhân cũng không thích chuyển sang nghề khác, mà nhà nước cũng chưa có kế hoạch để giải quyết vấn đề này như thế nào? Phải chăng từ trước đến nay, chúng ta chưa có các qua điểm thống nhất, những biện pháp cụ thể về vấn đề lao động và việc làm. Chúng ta quen nghĩ, quen giải quyết vấn đề thất nghiệp như một hiện tượng xã hội? Như chúng ta đã biết, nhân lực là một trong những nhân tố phát triển kinh tế nếu chính sách đúng sẽ phát huy được nguồn nhân lực dồi dào cho sự nghiệp phát triển kinh tế. Trái lại, nếu giải quyết không tốt nó sẽ trở thành gánh nặng cho nền kinh tế, cho xã hội.

3. Một vài kiến nghị:

a) Vấn đề việc làm của người lao động phải được đặt lên hàng đầu như Nghị quyết của Đại hội VI Công đoàn Việt Nam đã nêu: "Việc làm-đời sống-dân chủ và công bằng xã hội".

b) Việc thực hiện Quyết định 176/HĐBT cần phải có thêm phần đào tạo lại nghề cho số lao động dôi dư còn sức khỏe và đang ở độ tuổi lao động. Muốn vậy nhà nước phải có chính sách đầu tư thích đáng, không nên "thả nổi" cho các đơn vị.

c) Những năm tới, việc làm vẫn là vấn đề nóng bỏng, bức thiết, nhà nước cần có chính sách đầu tư cho kinh tế gia đình, mở rộng thị trường trong và ngoài nước để tạo điều kiện cho kinh tế gia đình phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Về phía thành phố cần có một bộ phận chuyên nghiên cứu, tổ chức, định hướng phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện cụ thể và tiềm năng của lao động Thủ đô.